

Số: 3604/YC-ANĐT-P4

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2024

## YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

### PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA BỘ CÔNG AN

Căn cứ: Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ-ANĐT ngày 08/5/2024 của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đối với vụ án “Vi phạm quy định về đấu thầu; đưa hối lộ; nhận hối lộ” xảy ra tại Công ty TNHH cây xanh Công Minh và các tỉnh, thành phố;

Căn cứ các điều 36, 39, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh tiến hành định giá tài sản sau:

#### I. THÔNG TIN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TÀI SẢN CẦN ĐỊNH GIÁ

Tài sản cần định giá là các vật liệu dùng cho dự án trồng cây xanh đô thị tại huyện Thạch Hà (06 dự án) có thông tin và đặc điểm theo Phụ lục đính kèm.

#### II. TÊN TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN (NẾU CÓ)

- IIồ sơ thực hiện dự án của các hợp đồng: <sup>(1)</sup>Hợp đồng số 68/2020/HĐXL-CX ngày 16/11/2020 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà và Liên danh Công ty TNHH cây xanh Công Minh - Công ty TNHH cây xanh Kiên Giang; <sup>(2)</sup>Hợp đồng số 21/2021/HĐXL-CX ngày 25/3/2021 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Liên danh Công ty TNHH Môi trường An Nguyên - Công ty TNHH cây xanh Kiên Giang; <sup>(3)</sup>Hợp đồng số 31/2022/HĐXL ngày 01/6/2022 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(4)</sup>Hợp đồng số 49/2023/HĐXL ngày 14/6/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(5)</sup>Hợp đồng số 40/2023/HĐXL ngày 12/5/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(6)</sup>Hợp đồng số 09/2019/HĐXL ngày 26/09/2019 giữa Ban quản lý khu tưởng niệm Lý Tự Trọng với Công ty TNHH Môi trường đô thị Phú Quốc.

- Lời khai của các đối tượng thuộc khu vực Bắc miền Trung của Tổng Công ty cây xanh Công Minh về việc tham gia dự thầu và thực hiện các dự án liên quan đến các hợp đồng nêu trên.

#### III. NỘI DUNG YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN




Xác định đơn giá (giá gốc tại cơ sở, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển và các khuyến mãi khác) và tổng giá trị các loại tài sản theo Phụ lục đính kèm vào thời điểm ký kết các hợp đồng: <sup>(1)</sup>Hợp đồng số 68/2020/HĐXL-CX ngày 16/11/2020 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà và Liên danh Công ty TNHH cây xanh Công Minh - Công ty TNHH cây xanh Kiên Giang; <sup>(2)</sup>Hợp đồng số 21/2021/HĐXL-CX ngày 25/3/2021 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Liên danh Công ty TNHH Môi trường An Nguyên - Công ty TNHH cây xanh Kiên Giang; <sup>(3)</sup>Hợp đồng số 31/2022/HĐXL ngày 01/6/2022 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(4)</sup>Hợp đồng số 49/2023/HĐXL ngày 14/6/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(5)</sup>Hợp đồng số 40/2023/HĐXL ngày 12/5/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Hà với Công ty TNHH cây xanh Tây Nam Bộ; <sup>(6)</sup>Hợp đồng số 09/2019/HĐXL ngày 26/09/2019 giữa Ban quản lý khu tưởng niệm Lý Tự Trọng với Công ty TNHH Môi trường đô thị Phú Quốc.

#### IV. THỜI HẠN ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Từ ngày 20 tháng 8 năm 2024 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

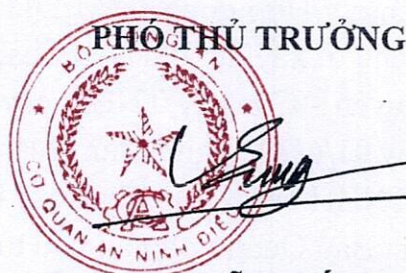
Kèm theo yêu cầu định giá tài sản này gồm: Các tài liệu nêu tại mục II do UBND tỉnh Hà Tĩnh cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Hà Tĩnh.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự. 

#### Nơi nhận:

- Hội đồng ĐGTS trong TTHS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đ/c Thiếu tướng Hoàng Văn Hà, Cục trưởng PTTT CQANĐT BCA (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 1);
- Lưu: VT, HSVA.



**Đại tá Nguyễn Tuấn Hưng**





**BỘ CÔNG AN**  
**CƠ QUAN AN NINH ĐIỀU TRA**

**PHỤ LỤC TÀI SẢN ĐỊNH GIÁ**

(Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản số: 360/ ngày 20 tháng 8 năm 2024  
của Cơ quan ANĐT Bộ Công an)

STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Khối lượng/ Số lượng
	<b>THẠCH HÀ</b>		
<b>I</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 68/2020/HĐXL-CX NGÀY 16/11/2020</b>		
1	Cây Giáng Hương, cây H $\geq$ 3m; đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ 10-20cm):=19-22cm	cây	551,000
2	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	4.018,200
3	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	2.220,000
<b>II</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 21/2021/HĐXL-CX NGÀY 25/3/2021</b>		
4	Cây Giáng Hương, cây H $\geq$ 3m; đường kính =12-15cm	cây	412,000
5	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	2.982,880
6	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	1.648,000
<b>III</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 31/2022/HĐXL NGÀY 01/6/2022</b>		
7	Cây Lát Hoa, cây đường kính gốc 12cm-15cm	cây	615,000
8	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	4.452,600
9	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	2.460,000
<b>IV</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 49/2023/HĐXL NGÀY 14/6/2023</b>		
10	Cây Sang, cây H $\geq$ 4m; đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ không tính bầu 50cm) D=15cm	cây	630,000
11	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	5.524,120
12	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	3.052,000
<b>V</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 40/2023/HĐXL NGÀY 12/5/2023</b>		
13	Cây Sang, cây H $\geq$ 4m; đường kính cổ rễ (đo cách gốc rễ không tính bầu 50cm) D=15cm	cây	602,000
14	Phân hữu cơ, phân chuồng hoai	kg	4.561,200
15	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	2.520,000
<b>IV</b>	<b>HỢP ĐỒNG SỐ 09/2019/HĐXD NGÀY 26/09/2019</b>		



STT	Tên tài sản yêu cầu định giá	ĐVT	Khối lượng/ Số lượng
16	Cây Bàng Đài Loan (Cao: 4-5m, ĐK gốc $\geq$ 15cm)	cây	79,000
17	Cây Bưởi (Cao: 2.5-3m, ĐK gốc: 8-10cm)	cây	2,000
18	Cây Cau Nga My (Cao: 1.5-1.8m, ĐK gốc: 12-15cm)	cây	30,000
19	Cây Chuối Ngọc (Trồng viên, chiều cao cây 25-40cm, 4000 cây/100m <sup>2</sup> )	cây	5.124,000
20	Cây Đào (Roi) (Cao: 2.5-3m, ĐK gốc: 10-12cm)	cây	2,000
21	Cây Khế (Cao: 3.5-4m, ĐK gốc: 12-15cm)	cây	2,000
22	Cây Mất Nai (Trồng thảm; Cao 20-30 cm, 6000 giỏ/100m <sup>2</sup> )	giỏ	104,000
23	Cây Móng Bò Tím (Cao: 2.5-3.5m, ĐK gốc: 15-25cm)	cây	15,000
24	Cây Na (Cao: 2.5-3m, ĐK gốc: 10-12cm)	cây	2,000
25	Cây Ổi (Cao: 3-3.5m, ĐK gốc: 12-15cm)	cây	2,000
26	Cây Sanh thể trực (Cao: 1.8-2m; vành 25 ĐK gốc: 20-25cm)	cây	2,000
27	Cây Sanh thể trực (Cây trồng chậu, Cao: 1.8-2m, ĐK gốc: 20-25cm, Tán: 20-25cm)	cây	4,000
28	Cây Sanh thể trực (Cây cổ thụ trên 30 năm tuổi, Cao: 3.5-4m, ĐK tán: 1.6m, Vành gốc 150cm)	cây	1,000
29	Cây Thiên Tuế (Cao: 1.5-1.8m, ĐK gốc: 15-20cm)	cây	12,000
30	Cây Trang Thái đỏ (Trồng thảm; Cao > 40cm; 3 cây/giỏ, 1600 giỏ/100m <sup>2</sup> )	giỏ	441,600
31	Cây Trang Thái Đỏ cắt côn (Cao: 0.8-1.2m, tán: 60-80cm)	cây	5,000
32	Cây Vạn Niên Tùng (Cao: 3.4-m, ĐK gốc: 20-30cm)	cây	1,000
33	Cây Vạn Tuế (Cao: 1.5-1.8m, ĐK gốc: 15-20cm)	cây	4,000
34	Cây Xoài (Cao: 5-6m, ĐK gốc: 15-25cm)	cây	2,000
35	Cỏ lá gừng	m <sup>2</sup>	5.511,870
36	Phân hữu cơ	kg	12.024,800
37	Cọc chống dài BQ Lbq = 2,5m	cây	424,000

**TỔNG CỘNG: 37 mục./.**